

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 695/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 12 - 2020.

V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 510/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 02, ấp BP, xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết X, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp BT, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà X kết hôn năm 2006, hôn nhân do tự tìm hiểu sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 178 ngày 15 tháng 9 năm 2009. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau nên song ly thân từ ngày 01/01/2020 đến nay. Nay nhận thấy tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm của ông với bà X nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết X.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh năm 2009 và con chung Nguyễn Thanh L, sinh năm 2017, hiện đang sống với ông. Ly hôn ông yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Bà Nguyễn Thị Tuyết X đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bà X vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh C yêu cầu ly hôn với bà X, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh L, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung; Bà Nguyễn Thị Tuyết X vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông C ly hôn bà X. Giao con chung Nguyễn Thanh D, sinh năm 2009 và con chung Nguyễn Thanh L, sinh năm 2017 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông C không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Do ông C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, xem giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, bị đơn bà X có địa chỉ trên địa bàn huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà X tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 178 ngày 15 tháng 9 năm 2009 là phù hợp quy định của pháp luật theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên hôn nhân giữa bà Thảo và ông Nhậu là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Theo ông C trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hòa hợp nên đã ly thân từ ngày 01/01/2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng bà X vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của bà đến Tòa án chứng tỏ bà không có thiện C hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Qua xác minh, địa phương cho biết mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà X địa phương không rõ. Hiện tại bà X không còn chung sống với ông C nữa.

Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng giữa ông C và bà X không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau, ông bà đã sống ly thân từ ngày 01/01/2020 đến nay. Không còn qua lại thăm nom, chăm sóc nhau. Cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông C yêu cầu ly hôn bà X là có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C. Cho ông C được ly hôn với bà X.

[2.5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh năm 2009 và con chung Nguyễn Thanh L, sinh năm 2017, hiện đang sống với ông C. Sau khi ly hôn ông C yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh L, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung, bà X không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly thân đến nay con chung Thanh D và Thanh L đang sống ổn định cùng ông C. Đồng Thời, con chung Thanh D cũng có nguyện vọng muốn được sống với cha, thấy rằng để ổn định tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt, học tập của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh L cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông C không yêu cầu.

Ông C và gia đình không được cản trở bà X trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.7] Về án phí: Ông C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh C được ly hôn bà Nguyễn Thị Tuyết X.

Giấy chứng nhận kết hôn số 178 ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị Tuyết X không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh năm 2009 và Nguyễn Thanh L, sinh năm 2017, hiện đang sống với ông C.

Giao con chung Nguyễn Thanh D, sinh năm 2009 và con chung Nguyễn Thanh L, sinh năm 2017 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C và gia đình không được cản trở bà X trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông C đã nộp theo biên lai thu số 0003699 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Tuyết X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoàng Vũ

